

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày: 29-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Đạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đ – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo Phạm Văn T, sinh năm: 1987, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc; Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị Q, sinh năm: 1969; Vợ: Hồ Thị K, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: có 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/8/2020, bị công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đồng

Nhân thân: Ngày 22/6/2011, bị TAND tỉnh Đắk Nông tuyên phạt Phạm Văn T 05 năm 06 tháng tù giam, về tội “Cướp tài sản”

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

2.1. Bị cáo như Điều 1.

2.2 Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

+ Mai Trọng H, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt)

+ Phạm Văn L, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt)

+ Vũ Văn S, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt)

2.3 Người làm chứng

+ Lưu Thị M, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/8/2020, Phạm Văn T bị công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đồng, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/01/2021, Phạm Văn T, Mai Trọng H và Phạm Văn L cùng nhau đánh bài “Xì Lát” thắng thua bằng tiền ở vườn sau nhà ông Nguyễn Văn Đ1, trú tại Thôn C, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Về hình thức đánh bài “Xì lát” như sau: Mỗi người được chia 02 lá bài, sau đó tùy số điểm mà những người chơi rút thêm hoặc không rút nhưng không quá 05 lá bài, điểm cao nhất là 21 điểm, nhà cái điểm cao nhất thì được ăn hết số tiền cược của những người chơi khác, ai điểm cao hơn nhà cái thì được nhà cái trả lại số tiền bằng số tiền đã đặt cược là 10.000đồng hoặc 20.000đồng. Quá trình đánh bài không ai thu tiền xâu bạc, không ai canh gác bảo vệ. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị lực lượng công an xã M bắt quả tang và thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đang sử dụng và 03 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên chưa sử dụng; số tiền mặt trên chiếu là 400.000đồng; tạm giữ trên nười của Mai Trọng H số tiền 13.360.000đồng; tạm giữ trên người của Phạm Văn L số tiền 100.000đồng; tạm giữ trên người của Phạm Văn T số tiền 7.000đồng; tạm giữ 01 chiếc bạt có kích thước 235cm x 372cm màu xanh, đỏ, trắng, đã qua sử dụng.

Ngoài ra, còn tạm giữ trên người Vũ Văn S, có mặt tại chiếu bạc với số tiền 2.500.000đồng.

Quá trình điều tra và kết quả lấy lời khai của Phạm Văn T, Mai Trọng H và Phạm Văn L xác định số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Đối với Phạm Văn T khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, T có số tiền 187.000đồng và dùng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T đem ra đặt trước mặt trên chiếu bạc số tiền 180.000đồng và bị tạm giữ. Ngoài ra, còn tạm giữ trên người T số tiền 7.000đồng.

Đối với Mai Trọng H khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, H có số tiền 13.480.000đồng và chỉ dùng số tiền 120.000đồng đặt trên chiếu bạc để tham gia đánh bạc và bị tạm giữ. Số tiền còn lại 13.360.000đồng bị tạm giữ trên người H, quá trình điều tra xác định H không dùng để đánh bạc.

Đối với Phạm Văn L khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, L có số tiền 200.000đồng và sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc. Tuy nhiên, L đem ra đặt trước mặt trên chiếu bạc số tiền 100.000đồng.

Đối với Vũ Văn S khai nhận: S chỉ ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, cơ quan điều tra đã thu giữ trên người S số tiền 2.500.000đồng.

Đối với chủ nhà Lưu Thị M khai nhận: Quá trình những người tham gia đánh bạc chị M không biết.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Văn T, Mai Trọng H, Phạm Văn L sử dụng vào việc đánh bạc là 507.000đồng.

Quá trình điều tra, truy tố xác định, Phạm Văn T có nơi cư trú rõ ràng tại địa phương, không có dấu hiệu bỏ trốn, hành vi đánh bạc của T thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cơ quan CSĐT công an huyện Đ đã áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 (*sáu*) tháng đến 12 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ và không đề nghị xử phạt bổ sung vì bị cáo không có việc làm ổn định lại đang phải nuôi con nhỏ.

* Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 chiếc bạt có kích thước 235cm x 372cm màu xanh , đỏ, trắng, đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đang sử dụng và 03 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên chưa được sử dụng;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền mặt trên chiếu là 400.000đồng; số tiền 100.000đồng Tạm giữ trên người Phạm Văn L; số tiền 7.000đồng Tạm giữ trên người Phạm Văn T.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại số tiền tạm giữ trên người của Mai Trọng H số tiền 13.360.000đồng

Tạm giữ trên người Vũ Văn S số tiền 2.500.000đồng

Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để chờ xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/01/2021, Phạm Văn T, Mai Trọng H và Phạm Văn L cùng nhau đánh bài “Xì Lát” thắng thua bằng tiền ở vườn sau nhà ông Nguyễn Văn Đ1, trú tại Thôn C, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Về hình thức đánh bài “Xì lát” như sau: Mỗi người được chia 02 lá bài, sau đó tùy số điểm mà những người chơi rút thêm hoặc không rút nhưng không quá 05 lá bài, điểm cao nhất là 21 điểm, nhà cái điểm cao nhất thì được ăn hết số tiền cược của những người chơi khác, ai điểm cao hơn nhà cái thì được nhà cái trả lại số tiền bằng số tiền đã đặt cược là 10.000đồng hoặc 20.000đồng. Quá trình đánh bài không ai thu tiền xâu bạc, không ai canh gác bảo vệ. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị lực lượng công an xã M bắt quả tang và thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đang sử dụng và 03 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên chưa sử dụng; số tiền mặt trên chiếu là 400.000đồng; tạm giữ trên nười của Mai Trọng H số tiền 13.360.000đồng; tạm giữ trên người của Phạm Văn L số tiền 100.000đồng; tạm giữ trên nười của Phạm Văn T số tiền 7.000đồng; tạm giữ 01 chiếc bạt có kích thước 235cm x 372cm màu xanh, đỏ, trắng, đã qua sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Quyết định truy tố, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hành vi đánh bạc trái phép mà bị cáo và các đối tượng khác đã cố ý thực hiện với động cơ sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau là hành vi vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội, Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình và các loại tội phạm khác ngoài xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xét vai trò, trách nhiệm của bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Bị cáo Phạm Văn T chỉ sử dụng 187.000đồng để đánh bạc, về tiền sự:

Ngày 27/8/2020, bị công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đồng.

Nhân thân: Ngày 22/6/2011, bị TAND tỉnh Đắk Nông tuyên phạt Phạm Văn T 05 năm 06 tháng tù giam, về tội “Cướp tài sản”.

Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó cũng xem xét cho bị cáo một phần vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính và đang phải nuôi con nhỏ. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để

lượng hình cho bị cáo. Vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên cho bị cáo một mức án để bị cáo tự cải tạo mình dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình là phù hợp.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính và đang nuôi con nhỏ nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo quy định.

Đây là vụ án đánh bạc do Phạm Văn T, Mai Trọng H, Phạm Văn L trực tiếp thực hiện. Tuy nhiên số tiền đánh bạc < 5.000.000 đồng, đối với các đối tượng Mai Trọng H và Phạm Văn L về nhân thân không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm. Đã bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

3. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng sau: 01 chiếc bạt có kích thước 235cm x 372cm màu xanh, đỏ, trắng, đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đang sử dụng và 03 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên chưa được sử dụng; những vật chứng trên là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Số tiền mặt trên chiếu bạc là 400.000đồng; số tiền 100.000đồng tạm giữ trên người Phạm Văn L; số tiền 7.000đồng tạm giữ trên người Phạm Văn T. Số tiền này bị cáo và các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc trái pháp luật nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 13.360.000đồng của Mai Trọng H, qua xác minh H không sử dụng số tiền này cho mục đích đánh bạc, cho nên cần trả lại số tiền này cho H là phù hợp

Số tiền 2.500.000đồng của Vũ Văn S, qua xác minh S không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem, do đó cần trả lại số tiền này cho S là phù hợp.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T phạm tội “Đánh bạc”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo không bị khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh lâm Đồng giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 chiếc bạt có kích thước 235cm x 372cm màu xanh , đỏ, trắng, đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đang sử dụng và 03 bộ bài tú lơ khơ còn nguyên chưa được sử dụng;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền mặt trên chiếu là 400.000đồng; số tiền 100.000đồng Tạm giữ trên người Phạm Văn L; số tiền 7.000đồng Tạm giữ trên người Phạm Văn T.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại số tiền 13.360.000đồng (Mười ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) cho anh Mai Trọng H.

Trả lại số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Vũ Văn S.

Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ để chờ xử lý.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

(Đã ký tên, đóng dấu)

Bùi Đình Đạo